

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hải Phòng - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc. Đại diện là ông: Nguyễn Hữu Hưởng Chức vụ: Giám đốc Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Tài khoản: 2125678996868 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trần Phú, Hải Phòng Mã số thuế: 0100100417-069 Điện thoại: 02253515390</p>
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Thành phố Hải Phòng
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu; - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT; - Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hải Phòng - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc. Đại diện là ông: Nguyễn Hữu Hưởng Chức vụ: Giám đốc Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.</p>
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (gồm 01 bản gốc + 04 bản sao). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng.

	<p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực cho đến khi bên nhận thầu đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc sau khi bên giao thầu nhận được bảo đảm bảo hành.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu đã nộp cho chủ đầu tư hết hiệu lực, nhà thầu sẽ phải ra hạn hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa xong</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định</i>
E-ĐKC 10.2	<p>Giá Hợp đồng theo đơn giá cố định là giá trị đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên nhận thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Đơn giá hợp đồng là đơn giá tổng hợp bao gồm đầy đủ các yếu tố sau: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế suất, mức phí, lệ phí và lãi của nhà thầu; các chi phí xây lắp khác được phân bổ trong đơn giá dự thầu như xây bên bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện nước thi công, vận chuyển đất thừa đổ đi, kể cả việc sửa chữa đền bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, đền bù thiệt hại do quá trình thi công gây ra, các chi phí bảo vệ môi</p>

	trường cảnh quan do đơn vị thi công gây ra, chi phí cấp phép thi công, chi phí xin phép, không chế, điều tiết kéo dây vượt sông, vượt đường bộ, đường sắt, các chi phí dịch vụ liên quan khác... (nếu có).
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 12.1	<p>- Tạm ứng: Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu 20% giá trị hợp đồng (trước VAT) sau khi Bên giao thầu nhận được: Bảo đảm thực hiện hợp đồng (01 bản gốc + 04 bản sao), bảo lãnh tạm ứng của Bên nhận thầu (01 bản gốc + 04 bản sao), đơn đề nghị tạm ứng (04 bản gốc), + Chứng nhận bảo hiểm vật tư máy móc thi công; bảo hiểm tự nguyện dân sự đối với người thứ 3 + hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng: Là loại bảo lãnh không hủy ngang.</p> <p>- Thời gian bảo lãnh tạm ứng: có hiệu lực cho đến khi thu hồi hết tạm ứng.</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ đi số tiền theo tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán khối lượng hoàn thành của Nhà thầu theo từng giai đoạn và thu hồi hết giá trị tạm ứng khi khối lượng thanh toán nghiệm thu gói thầu đạt đến 80 % giá trị hợp đồng.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng</p>

	<p>sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>- Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo đơn giá quy định tại Bảng giá hợp đồng trên cơ sở nghiệm thu khối lượng và chất lượng từng giai đoạn thanh toán sau khi Nhà thầu hoàn thành từng hạng mục công trình có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành từng hạng mục công trình.</p> <p>- Thời hạn thanh toán:</p> <p>+ Bên giao thầu sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.</p> <p>+ Bên giao thầu chậm thanh toán 7 ngày sau thời hạn theo quy định thì phải bồi thường cho Bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên giao thầu đó thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu.</p> <p>- Thanh toán khối lượng còn lại.</p> <p>Bên giao thầu sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Bên nhận thầu khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Bên nhận thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành hạng mục theo quy định cụ thể như sau:</p> <p>+ 20% giá trị khối lượng hoàn thành còn lại của từng hạng mục công trình sẽ được thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở nhà thầu hoàn tất Hồ sơ quyết toán được Chủ đầu tư thẩm tra theo đúng quy định.</p> <p>+ 10% giá trị khối lượng hoàn thành còn lại của từng hạng mục</p>

	<p>công trình sẽ được thanh toán cho nhà thầu khi có đủ các hồ sơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt quyết toán từng hạng mục công trình hoàn thành của Chủ đầu tư. + Thanh lý hợp đồng của từng hạng mục công trình. + Nhà thầu nộp Bảo lãnh ngân hàng về số tiền bảo hành của từng hạng mục công trình bằng 5% tổng giá trị của từng hạng mục công trình (Bảo lãnh bảo hành có thời hạn 18 tháng tính từ ngày từng hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao). - Hình thức thanh toán: chuyển khoản. - Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) có xác nhận của đại diện Bên giao thầu và đại diện Bên nhận thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết; + Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Bên giao thầu và đại diện Bên nhận thầu; + Đề nghị thanh toán của Bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng của từng hạng mục công trình, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Bên giao thầu và đại diện Bên nhận thầu;
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :0,5%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 5% Khi đạt đến mức phạt tối đa. Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p>

	<p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 8 % chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ <i>[nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]</i>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Tuân thủ theo yêu cầu tại E-HSMT của Chủ đầu tư và đáp ứng tại E-HSDT của nhà thầu</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: không quá 07 ngày</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày
E-ĐKC 22.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hoặc một khoảng thời gian khác do hai bên tự thỏa thuận kể từ khi tranh chấp phát sinh.</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do 2 bên thỏa thuận vào khi tranh chấp phát sinh) tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Toà án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng.</p> <p>Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p> <p>Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.</p>